TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/DS-ST
Ngày: 27-10-2022.
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hải.

Ông Nguyễn Phát Triển.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Mỹ Châu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2022/TLST-DS, ngày 10/8/2022, "V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2022/QĐST-DS ngày 26/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 210A/2022/QĐST-DS ngày 12/10/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn C,(7 Dũng) sinh năm 1971;(Có mặt)
Địa chỉ: Số nhà 346/4, ấp TH, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT; (Có mặt)

2. Bị đơn: Trần Thị Minh T, sinh năm: 1975; (vắng mặt)
Địa chỉ: 279A/5, ấp TA, xã PH, huyện LV, tỉnh ĐT
Địa chỉ liên hệ: Vựa trái cây MT ấp TL, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/12/2021, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn C trình bày:

Trước đây vào năm 2017 ông Nguyễn Văn C (7 Dũng) có mua bán quýt với bà Minh Thùy, các lần trước đều trả xong sau đó có tiếp tục mua bán quýt với bà Thùy và bà Thùy có viết Toa hàng ngày 27/8/2018 thể hiện số tiền mua bán quýt là

71.018.000 đồng trả được 30.000.000 đồng còn lại 41.018.000 đồng. Ông Chí nhiều lần đến yêu cầu bà Thùy trả số tiền còn lại bà Thủy than khổ không có tiền và không thực hiện việc trả tiền mua bá quýt cho ông Chí. Nay ông Chí yêu cầu bà Thùy có nghĩa vụ trả vốn mua bán là 41.018.000 đồng, lãi yêu cầu từ tháng 8/2018 đến tháng 8/2021 là 36 tháng với lãi suất là 0.83% là 12.256.000 đồng. Tổng vốn, lãi là 53.274.000 đồng. Ngoài ra không yêu ầu gì thêm.

Đối với Bị đơn Nguyễn Thị Minh Thùy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, bị đơn anh Nguyễn Thị Minh Thùy đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Thị Minh Thùy vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến trình bày hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Nguyễn Văn C. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Thị Minh Thùy là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, việc Nguyễn Văn C yêu cầu Nguyễn Thị Minh Thùy trả tiền mua bán quýt 41.018.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Chí đã xuất trình cho Tòa án Toa hàng có tên " Vựa trái cây Minh Thùy" địa chỉ ấp Tân Thuận, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số điện thoại 0915777447 trong đó thể hiện số tiền bán quýt được thể hiện đúng như yêu cầu của ông Chí. Thế nhưng, Tòa án đã thông báo cho chị Thùy biết về các tài liệu, chứng cứ mà ông Chí đã giao nộp cho Tòa án, trong đó có chứng cứ bên ông Chí cung cấp là Toa hàng ngày 27/8/2018 thông qua Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Thùy theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, chị Thùy vẫn không có ý kiến thể hiện sự phản đối đối với chứng cứ mà ông Chí đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời cũng không giao nộp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Nguyễn Văn C. Điều này, chứng tỏ rằng chị Thùy đã không phản đối đối với Toa hàng ngày 27/8/2018 mà ông Chí đã giao nộp cho Tòa án. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Thùy có thiếu tiền mua bán quýt 41.018.000 đồng của ông Chí là có thật nên chấp nhận.

Đối với phần lãi ông Chí yêu cầu, Hội đồng xét xử xét thấy vào thời điểm bà Thùy vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông Chí và ông Chí yêu cầu tính lãi trên số tiền gốc là 41.018.000 đồng, thời gian tính từ ngày 27/8/2018 đến ngày 27/8/2022 là 36 tháng với lãi suất là 0.83% thành tiền là 12.256.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 53.274.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Thùy vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ mua bán quýt nên ngoài nghĩa vụ trả số tiền gốc còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Yêu cầu tính lãi của ông Chí là 0.83%/tháng là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu lãi của ông Chí.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn C được chấp nhận, cho nên bị đơn Nguyễn Thị Minh Thùy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn C (7 Dũng) yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Minh Thùy trả vốn mua bán quýt là 41.018.000 đồng, lãi là 12.256.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 53.274.000 đồng (Năm mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

- Buộc Nguyễn Thị Minh Thùy phải có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Văn C tiền mua bán quýt là 41.018.000 đồng, lãi là 12.256.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 53.274.000 đồng (Năm mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Buộc Nguyễn Thị Minh Thùy phải chịu 2.664.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Nguyễn Văn C số tiền 1.395.000 đồng (Một triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm

ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0010505, ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/10/2022. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 27/10/2022 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 25 phút, ngày 27/10/2022.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Nguyễn Phát Triển.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 210/2022/TLST-DS, ngày 10/8/2022 "V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", giữa:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn C,(7 Dũng) sinh năm 1971;(Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 346/4, ấp TH, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT; (Có mặt)

2. Bị đơn: Trần Thị Minh T, sinh năm: 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: 279A/5, ấp TA, xã PH, huyện LV, tỉnh ĐT

Địa chỉ liên hệ: Vựa trái cây MT ấp TL, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn C (7 Dũng) yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Minh Thùy trả vốn mua bán quýt là 41.018.000 đồng, lãi là 12.256.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 53.274.000 đồng (Năm mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

- Buộc Nguyễn Thị Minh Thùy phải có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Văn C tiền mua bán quýt là 41.018.000 đồng, lãi là 12.256.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 53.274.000 đồng (Năm mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Buộc Nguyễn Thị Minh Thùy phải chịu 2.664.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Nguyễn Văn C số tiền 1.395.000 đồng (Một triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0010505, ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/10/2022. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 27/10/2022 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 55 phút, ngày 27 tháng 10 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1/

2/

Tô Thị Hoa Lư

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2022/DS-ST
Ngày: 27-10-2022.

"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hải.

Ông Nguyễn Phát Triển.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Mỹ Châu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2022/TLST-DS, ngày 10/8/2022, "V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2022/QĐST-DS ngày 26/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 210A/2022/QĐST-DS ngày 12/10/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn C,(7 Dũng) sinh năm 1971;(Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 346/4, ấp TH, xã VT, huyện LV, tỉnh ĐT; (Có mặt)

2. Bị đơn: Trần Thị Minh T, sinh năm: 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: 279A/5, ấp TA, xã PH, huyện LV, tỉnh ĐT

Địa chỉ liên hệ: Vựa trái cây MT ấp TL, xã TT, huyện LV, tỉnh ĐT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/12/2021, Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn C trình bày:

Trước đây vào năm 2017 ông Nguyễn Văn C (7 Dũng) có mua bán quýt với bà Minh Thùy, các lần trước đều trả xong sau đó có tiếp tục mua bán quýt với bà Thùy và bà Thùy có viết Toa hàng ngày 27/8/2018 thể hiện số tiền mua bán quýt là 71.018.000 đồng trả được 30.000.000 đồng còn lại 41.018.000 đồng. Ông Chí nhiều lần đến yêu cầu bà Thùy trả số tiền còn lại bà Thủy than khổ không có tiền và không thực hiện việc trả tiền mua bá quýt cho ông Chí. Nay ông Chí yêu cầu bà Thùy có nghĩa vụ trả vốn mua bán là 41.018.000 đồng, lãi yêu cầu từ tháng 8/2018 đến tháng 8/2021 là 36 tháng với lãi suất là 0.83% là 12.256.000 đồng. Tổng vốn, lãi là 53.274.000 đồng. Ngoài ra không yêu ầu gì thêm.

Đối với Bị đơn Nguyễn Thị Minh Thùy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, bị đơn anh Nguyễn Thị Minh Thùy đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn Nguyễn Thị Minh Thùy vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến trình bày hay giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Nguyễn Văn C. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Thị Minh Thùy là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, việc Nguyễn Văn C yêu cầu Nguyễn Thị Minh Thùy trả tiền mua bán quýt 41.018.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Chí đã xuất trình cho Tòa án Toa hàng có tên " Vựa trái cây Minh Thùy" địa chỉ ấp Tân Thuận, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số điện thoại 0915777447 trong đó thể hiện số tiền bán quýt được thể hiện đúng như yêu cầu của ông Chí. Thế nhưng, Tòa án đã thông báo cho chị Thùy biết về các tài liệu, chứng cứ mà ông Chí đã giao nộp cho Tòa án, trong đó có chứng cứ bên ông Chí cung cấp là Toa hàng ngày 27/8/2018 thông qua Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ cho chị Thùy theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, chị Thùy vẫn không có ý kiến thể hiện sự phản đối đối với chứng cứ mà ông Chí đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời cũng không giao nộp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho mình hoặc có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn Nguyễn Văn C. Điều này, chứng tỏ rằng chị Thùy đã không phản đối đối với Toa hàng ngày 27/8/2018 mà ông Chí đã giao nộp cho Tòa án. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Thùy có thiếu tiền mua bán quýt 41.018.000 đồng của ông Chí là có thật nên chấp nhận.

Đối với phần lãi ông Chí yêu cầu, Hội đồng xét xử xét thấy vào thời điểm bà Thùy vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông Chí và ông Chí yêu cầu tính lãi trên số tiền gốc là 41.018.000 đồng, thời gian tính từ ngày 27/8/2018 đến ngày 27/8/2022 là 36 tháng với lãi suất là 0.83% thành tiền là 12.256.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 53.274.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Thùy vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ mua bán quýt nên ngoài nghĩa vụ trả số tiền gốc còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Yêu cầu tính lãi của ông Chí là 0.83%/tháng là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu lãi của ông Chí.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn C được chấp nhận, cho nên bị đơn Nguyễn Thị Minh Thùy phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn C (7 Dũng) yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Minh Thùy trả vốn mua bán quýt là 41.018.000 đồng, lãi là 12.256.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 53.274.000 đồng (Năm mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

- Buộc Nguyễn Thị Minh Thùy phải có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Văn C tiền mua bán quýt là 41.018.000 đồng, lãi là 12.256.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 53.274.000 đồng (Năm mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại tại Điều 357,

468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Buộc Nguyễn Thị Minh Thùy phải chịu 2.664.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Nguyễn Văn C số tiền 1.395.000 đồng (Một triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0010505, ngày 10/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/10/2022. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 27/10/2022 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

1/

2/

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

1/

2/

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 09 giờ 25 phút, ngày 07/5/2018.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai.

Ông: Đặng Thanh Cao.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 269/2017/TLST-DS, ngày 01/11/2017 "V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", giữa:

1. Nguyên đơn: Phan Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 33, khu dân cư Châu Anh Kiệt, ấp Phú Hòa, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Ông Phạm Văn Kết, sinh năm 1975. Địa chỉ: 85D, Kênh Mười Thước, Khóm 1, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/10/2017). (có mặt)

2. Bị đơn: Lê Phước Hải, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số nhà 145C/3 ấp Hòa Bình, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Phan Thị Mỹ Hạnh yêu cầu anh Lê Phước Hải trả vốn vay là 15.750.000 đồng (Mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

- Buộc anh Lê Phước Hải phải có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị Mỹ Hạnh vốn vay là 15.750.000 dồng (Mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn Phan Thị Mỹ Hạnh đối với số tiền 3.414.000 đồng.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

*Về án phí, tạm ứng án phí:

-- Anh Lê Phước Hải phải chịu 787.500 đồng (Bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho chị Phan Thị Mỹ Hạnh số tiền 479.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 00769, ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 07/5/2018). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 07/5/2018 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1/

2/

Tô Thị Hoa Lư

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lê Thành Công - Nguyễn Chí Công	**Trương Phước Tự**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

1/

2/ **Trương Phước Tự**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Vung, ngày 14 tháng 06 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Phước Tự

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Chí Công.

2/ Ông: Lê Thành Công.

Căn cứ vào Điều 236 của bộ luật tố tụng dân sự;

Vào lúc 09 giờ ngày 07/04/2016 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ kiện Hôn nhân gia đình "*Xin ly hôn và nuôi con"* giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Trần Thị Xương - SN: 1968, trú tại: 153A, ấp An Bình, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Lê Nhựt Long - SN:1963; trú tại: 817, ấp Long Khánh A, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 131; Điều 129; Điều 199 BLTTDS; Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Trần Thị Xương và anh Lê Nhựt Long là vợ chồng.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

- Về con chung, tài sản chung và nợ: Không xem xét giải quyết.

III- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

* Án phívà tạm ứng án phí:

- Nguyên đơn Trần Thị Xương phải chịu án phí sơ thẩm dân sự trong vụ hôn nhân gia đình là 200.000đ, khấu trừ 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 036986 ngày 22/03/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, chị Trần Thị Xương đã thực hiện xong.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/06/2016, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

1/

2/ **Trương Phước Tự**